

Số: 315 /BC- UBND

TP. Bắc Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Sơ kết 3 năm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH.

1. Việc chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch; công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân về hộ tịch, trong những năm qua thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của chính quyền nhằm theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch trên cơ sở đó bảo hộ các quyền lợi ích hợp pháp của người dân, góp phần xây dựng các chính sách phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thành phố.

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 15/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch và Kế hoạch số 333/QĐ-BTP ngày 14/02/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch, ngày 14/4/2015, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND về tổ chức triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn thành phố Bắc Giang. Theo đó, UBND thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan, UBND phường, xã tổ chức thực hiện:

- Tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch; Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ... và các văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch của Sở Tư pháp bằng nhiều hình thức như: Tổ chức hội nghị, ban hành văn bản hướng dẫn, giới thiệu những nội dung cơ bản trên hệ thống truyền thanh... qua đó, người dân đã nhận thức được việc đăng ký hộ tịch vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của mình nên đã tự giác đi đăng ký. Tỷ lệ đăng ký hộ tịch đã được tăng lên, tình trạng người chết không đăng ký khai tử dần được khắc phục, hiện tượng người dân tự ý tẩy xoá, sửa chữa giấy tờ hộ tịch đã giảm đáng kể, tự giác thực hiện đăng ký hộ tịch, tình trạng trẻ em sinh ra không được khai sinh không xảy ra, các cặp vợ chồng đều

thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Có được kết quả này là do công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch được thực hiện thường xuyên.

- Thực hiện triển khai ứng dụng phần mềm hộ tịch trên toàn địa bàn thành phố.

Căn cứ Kế hoạch của UBND thành phố, UBND phường, xã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương mình.

Các văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch do Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp ban hành được UBND thành phố chỉ đạo kịp thời đến các phường, xã như: Hướng dẫn về thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; hướng dẫn sử dụng biểu mẫu hộ tịch; hướng dẫn thực hiện cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân...

Nhìn chung, các văn bản được ban hành trong thời gian qua kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế, tạo cơ sở pháp lý để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về hộ tịch, đến nay, cơ bản việc đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố từng bước ổn định và đi vào nề nếp, đem lại hiệu quả thiết thực, phát huy vai trò, vị trí trong hoạt động quản lý nhà nước, đồng thời góp phần giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Việc bố trí đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch:

UBND thành phố đã quan tâm thực hiện rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch; củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức tư pháp làm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch ở thành phố và cấp xã bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Hộ tịch. Đến nay, Phòng Tư pháp thành phố có 05 công chức có trình độ Đại học Luật, chiếm 100%; trên địa bàn thành phố có 16 xã, phường với 32 công chức tư pháp - hộ tịch, trong đó có 32 công chức tư pháp - Hộ tịch có trình độ Đại học Luật.

3. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch và kết quả triển khai Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử:

- Bên cạnh công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cho đội ngũ cán bộ Tư pháp, Tư pháp Hộ tịch cấp xã, UBND thành phố đã tăng cường chỉ đạo việc bố trí đủ cán bộ và cơ sở vật chất cho UBND cấp xã, làm tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch. Đến nay 16/16 đơn vị phường, xã đảm bảo đủ máy tính phục vụ riêng cho công tác đăng ký hộ tịch, thực hiện kết nối mạng Internet và triển khai thực hiện phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch. Đảm bảo việc thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch được thông suốt, cập nhật kịp thời.

- Từ thành phố đến cấp phường, xã trên địa bàn thành phố đã tiến hành ứng dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch cho công dân trên địa bàn. Trước đây, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp

thủ công, chủ yếu là viết và vào sổ bằng tay. Do đó, vừa mất thời gian, các giấy tờ hộ tịch và sổ hộ tịch thường không được sạch đẹp do chữ viết hoặc nhiều khi bị tẩy xóa..., ảnh hưởng tới quá trình lưu trữ, bảo quản, tra cứu. Với việc áp dụng phần mềm quản lý hộ tịch, thời gian giải quyết hồ sơ cho công dân được nhanh hơn, chính xác hơn và việc lưu trữ hồ sơ đảm bảo, khoa học hơn; công tác thống kê, báo cáo tổng hợp kịp thời, chính xác. Hầu hết các phường, xã đã thực hiện cập nhật dữ liệu hộ tịch các năm trở về trước tương đối đầy đủ, tạo thuận lợi cho việc sao từ sổ gốc, tra cứu hồ sơ của công dân và tạo tiền đề cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tại địa phương.

- Qua 3 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch cho thấy: Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố Bắc Giang đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước nói chung và “cải cách tư pháp” nói riêng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Công chức tư pháp hộ tịch cấp xã đã xác định được tầm quan trọng của công tác này, lên đã tuân thủ trình tự thủ tục của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham gia đầy đủ các lớp đào tạo nghiệp vụ, luôn nghiên cứu tìm tòi, học hỏi, nâng cao khả năng, trình độ, nghiệp vụ lên công tác hộ tịch giải quyết nhanh chóng, chính xác, theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch góp phần làm giảm đáng kể các vụ việc khiếu nại, tố cáo về hộ tịch.

4. Việc hướng dẫn đơn đốc; việc thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý hộ tịch cấp trên và việc giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hộ tịch:

Công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình, hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ liên quan đến công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi đã được Phòng Tư pháp tham mưu UBND thành phố thực hiện thường xuyên, qua đó, đã phát hiện, xử lý, uốn nắn, tháo gỡ đối với những khó khăn, thiếu sót, vướng mắc, tồn tại phát sinh. Kết quả kiểm tra công tác công tác tư pháp hộ tịch phường, xã không có vi phạm pháp luật hộ tịch lên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực này.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC VIỆC HỘ TỊCH

1. Kết quả giải quyết các việc hộ tịch

* Kết quả thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn thành phố từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2018:

- Cấp thành phố:

Năm	Đăng ký khai sinh (trường hợp)	Thay đổi cải chính hộ tịch (trường hợp)	Đăng ký kết hôn (trường hợp)	Ghi sổ hộ tịch		Ghi chú
				KH (trường hợp)	Ly hôn (trường hợp)	
2016	05	156	17		01	
2017	09	207	16	3	1	
6 tháng 2018	02	21	14	1	1	

- Cấp xã:

Năm	Đăng ký khai sinh		Khai từ	Kết hôn	Thay đổi cải chính hộ tịch	Nuôi con nuôi	Nhận Cha mẹ con
	Đăng ký mới	Đăng ký lại					
2016	3046	1894	1037	1340	112	5	19
2017	3628	2027	892	1253	111	4	23
6 tháng 2018	1712	1348	485	639	63	3	54

2. Nhận xét tình hình giải quyết các việc hộ tịch.

Qua 03 năm thực hiện Luật Hộ tịch năm 2014, thành phố Bắc Giang đã đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch từng bước ổn định và đi vào nề nếp, cơ sở vật chất từng bước được cải thiện. Các cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch đã ý thức được trách nhiệm của mình, người dân đã nhận thức được tầm quan trọng của giấy tờ hộ tịch nên không tùy tiện sửa chữa, thêm, bớt; tự giác thực hiện đi đăng ký các sự kiện hộ tịch theo đúng thời gian quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng “sinh không khai, tử không báo” như trước đây. Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đã xác định được tầm quan trọng của công tác này nên đã tuân thủ trình tự, thủ tục của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham gia đầy đủ các lớp đào tạo nghiệp vụ, luôn nghiên cứu tìm tòi, học hỏi, nâng cao khả năng, trình độ, nghiệp vụ nên công tác giải quyết nhanh chóng, chính xác, theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch góp phần làm giảm đáng kể các vụ việc khiếu nại, tố cáo về hộ tịch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua kiểm tra công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại các phường, xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Một số hồ sơ đăng ký lại khai sinh không có văn bản cam kết về việc đã cung cấp toàn bộ giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại khai sinh. Người đi đăng ký khai sinh không ký trong Sổ. Trong thực hiện đăng ký kết hôn: Lưu thừa thành phần hồ sơ theo quy định; Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Yêu cầu thêm thủ tục hành chính không đúng quy định: Hầu hết hồ sơ đều yêu cầu có xác nhận của Tổ dân phố về tình trạng hôn nhân của công dân.

3. Đánh giá việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành trong quá trình giải quyết các việc hộ tịch.

a) Đánh giá kết quả, thủ tục giải quyết các việc về hộ tịch:

* Một số điểm hợp lý, khả thi, hiệu quả trong áp dụng Luật Hộ tịch năm 2014:

- Theo quy định tại Luật Hộ tịch năm 2014, thủ tục đăng ký hộ tịch được đơn giản, tạo nhiều thuận lợi cho người dân như:

Giảm nhiều giấy tờ không cần thiết, tăng cường xuất trình bản chính giấy tờ, hạn chế tối đa việc sao chụp, đặc biệt quy định chỉ cấp 02 loại bản chính Giấy khai sinh và Giấy chứng nhận kết hôn, còn các sự kiện hộ tịch khác sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, người yêu cầu đăng ký hộ tịch được cấp trích lục hộ tịch

tương ứng với từng sự kiện hộ tịch đã đăng ký, bản chính trích lục hộ tịch được chứng thực bản sao.

Giảm thời hạn giải quyết đối với hầu hết các việc hộ tịch, những việc hộ tịch đơn giản, Luật quy định được giải quyết ngay trong ngày, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Người dân có thể lựa chọn cơ quan đăng ký hộ tịch mà không phụ thuộc vào nơi cư trú như trước đây: Có thể lựa chọn đăng ký hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi đang sinh sống, không nhất thiết phải theo thứ tự ưu tiên nơi đăng ký thường trú. Bên cạnh đó, Luật cũng cho phép được lựa chọn đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của cha hoặc mẹ thay vì quy định ưu tiên nơi cư trú của mẹ như trước.

Việc nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch có thể lựa chọn nộp trực tiếp cho cơ quan đăng ký hộ tịch hoặc gửi qua bưu chính hoặc qua hệ thống đăng ký trực tuyến. Khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được hoàn thành và liên thông với nhau thì việc giải quyết các vấn đề hộ tịch qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến sẽ bảo đảm nhanh chóng, gọn nhẹ và giảm thiểu chi phí, thời gian trong thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch.

- *Luật Hộ tịch năm 2014 quy định miễn phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp: (i) Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; (ii) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước:* Đây là quy định mới, vừa thể hiện tính nhân văn, vừa góp phần thúc đẩy, khuyến khích cho người dân đăng ký hộ tịch đúng hạn.

** Một số khó khăn trong thực tiễn áp dụng:*

- Việc quy định được lựa chọn nơi đăng ký hộ tịch tạo ra áp lực không nhỏ đối với cơ quan hộ tịch ở những địa phương mà có nhiều người tạm trú, người đang sinh sống không có hộ khẩu thường trú. Đây là điều mà Ủy ban nhân dân cấp xã nhiều địa phương đang rất lo lắng. Theo đó, không những lượng công việc sẽ tăng lên đáng kể, mà độ phức tạp của công việc cũng vì thế mà tăng theo. Những người không có hộ khẩu thường trú sẽ dễ thường xuyên biến động, gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như thực hiện việc đăng ký hộ tịch.

- Việc quy định yêu cầu người đi đăng ký hộ tịch ký tên vào Sổ hộ tịch trong trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính, hệ thống trực tuyến mà không trực tiếp đi đăng ký cũng gây lúng túng cho cơ quan, cán bộ hộ tịch khi hiện nay không có hướng dẫn cụ thể.

b) Đánh giá việc đăng ký, phát hành sử dụng các loại sổ, biểu mẫu hộ tịch, việc lưu trữ sổ hộ tịch tại địa phương:

Thành phố luôn quán triệt đến cán bộ tư pháp hộ tịch ngoài sự tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý hộ tịch người cán bộ hộ tịch còn phải luôn tuân thủ các nguyên tắc ghi chép, lưu trữ sổ đăng ký hộ tịch vì hộ tịch là sự kiện cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết, do đó quản lý tốt các loại sổ đăng ký hộ tịch sẽ góp phần tích cực cho công tác đăng ký

và quản lý hộ tịch ở địa phương trên cơ sở đó bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình, đồng thời nâng cao công tác đăng ký, quản lý hộ tịch ngày một hiệu quả hơn ở địa phương mình.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LIÊN THÔNG TTHC THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT

1. Tình hình giải quyết liên thông TTHC trên địa bàn:

a) Công tác chỉ đạo triển khai

Thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 08/10/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính (TTHC): Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; ngày 28/10/2014 UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Giao Văn phòng HĐND - UBND thành phố niêm yết công khai Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Y tế về việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính và lệ phí, danh sách cơ sở khám chữa bệnh ban đầu do cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả “Một cửa” thành phố.

Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung và ý nghĩa của việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính được triển khai rộng khắp đến mọi đối tượng, bằng nhiều hình thức đa dạng như: Tổ chức hội nghị; tập huấn; kết hợp với các buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật; thông tin trong các buổi tiếp dân, cuộc họp Tổ dân phố, các buổi sinh hoạt đoàn thể; niêm yết công khai quy trình thực hiện liên thông tại UBND cấp xã, cơ quan Công an, Bảo hiểm xã hội thành phố... giúp người dân hiểu được những tiện ích từ việc thực hiện mô hình liên thông các thủ tục hành chính, ủng hộ và tích cực hợp tác với cơ quan thẩm quyền triển khai thực hiện liên thông đạt hiệu quả.

b) Kết quả giải quyết yêu cầu đăng ký liên thông 03 thủ tục hành chính

Tính đến 30/6/2018, toàn thành phố đã tiếp nhận được 8386 trường hợp trong đó, yêu cầu thực hiện liên thông cả 03 thủ tục (đăng ký khai sinh – thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế) là 838 trường hợp; yêu cầu thực hiện liên thông 02 thủ tục (đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế) là 8386 trường hợp đạt 100%. Hầu hết đều đảm bảo về thời gian giải quyết theo đúng quy định của Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT.

c) Cơ chế phối hợp liên ngành trong giải quyết liên thông TTHC

Công tác phối hợp giữa UBND phường, xã với cơ quan Công an và Bảo hiểm xã hội trong quá trình thực hiện giải quyết liên thông các thủ tục hành chính khá chặt chẽ. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc triển khai các thủ tục hành chính đôi lúc còn lúng túng, chưa nhịp nhàng, đồng bộ nên vẫn còn một số ít hồ sơ có thời gian trả kết quả chậm so với quy định.

2. Nhận xét, đánh giá tình hình triển khai liên thông TTHC

Có thể nói, sau 03 năm thực hiện liên thông các TTHC đã khắc phục được tình trạng trẻ em đã đăng ký khai sinh nhưng chậm được đăng ký hộ khẩu thường trú, cấp thẻ BHYT, bảo đảm được quyền và lợi ích chính đáng của trẻ. Việc thực hiện quy trình liên thông các thủ tục hành chính đã giúp giảm thiểu được giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết, tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, đồng thời, giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của cán bộ, công chức; đảm bảo kịp thời, chính xác, thống nhất của các thông tin về nhân thân của cá nhân, phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, cư trú và bảo hiểm y tế; khắc phục được tình trạng trẻ em đã được đăng ký khai sinh nhưng chưa được nhập hộ khẩu, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Phần thứ hai

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT HỘ TỊCH VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Luật Hộ tịch quy định theo hướng tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho người dân nhưng song song với đó thì nó cũng sẽ tạo ra những áp lực cho các cơ quan, cán bộ thực hiện công tác hộ tịch.

Do việc tiếp nhận thêm nhiều việc, cũng như những quy định về tạo điều kiện cho người dân được lựa chọn cơ quan đăng ký hộ tịch, thời hạn giải quyết rút ngắn... nên không thể tránh khỏi yêu cầu về tăng cường số lượng công chức tư pháp - hộ tịch. Tuy nhiên, theo điều kiện cần phải tinh giản biên chế như hiện nay, việc bổ sung thêm biên chế là rất khó khăn. Trong khi công chức tư pháp - hộ tịch ngoài thực hiện công tác tư pháp, có khi còn phải kiêm nhiệm thêm nhiều công việc khác nữa. Điều này dễ dẫn đến tình trạng quá tải trong công việc gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng của công việc và cũng sẽ cản trở việc học tập, trau dồi nâng cao kiến thức của các cán bộ.

- Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch: Việc ứng dụng công nghệ thông tin mới chỉ ở mức thống kê, tổng hợp các sự kiện hộ tịch, tra cứu các văn bản về hộ tịch. Bên cạnh đó, trình độ tin học của cán bộ làm công tác tư pháp - hộ tịch ở một số xã còn hạn chế, mặc dù được trang bị máy tính, nhưng cán bộ sử dụng chưa có hiệu quả, đây là khó khăn lớn khi triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

2. Khó khăn vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

a) Về thủ tục đăng ký hộ tịch:

Thói quen của người đi đăng ký khai sinh thường là đồng thời đăng ký hộ khẩu thường trú tại nơi đó, nên khi quy định về việc được đăng ký khai sinh tại cơ

quan đăng ký nơi tạm trú, nơi đang sinh sống thì nhiều khi người dân chỉ thực hiện đăng ký khai sinh mà quên làm thêm thủ tục về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

b) Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền ĐKHT, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP quy định cho phép kết hợp thủ tục nhận cha, mẹ, con và ĐKKS.

Tuy nhiên, hiện tại có tình trạng nhiều phụ nữ Việt Nam kết hôn với người nước ngoài nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc nên bỏ về Việt Nam, cũng có trường hợp không được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cho phép sang nước ngoài định cư nên hôn nhân không duy trì được, thực tế quan hệ vợ chồng đã chấm dứt nhưng chưa làm thủ tục ly hôn mà đã lại có quan hệ chung sống với người đàn ông khác và sinh con. Do con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân vẫn còn tồn tại, nên theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phải được xác định là con chung của hai vợ chồng (mặc dù người chồng không phải là người cha trên thực tế của đứa trẻ), người mẹ có yêu cầu đăng ký việc nhận cha (người cha trên thực tế) của trẻ em kết hợp với thủ tục ĐKKS để khai sinh theo đúng thông tin về cha mẹ hoặc ĐKKS theo diện con chưa xác định được cha thì cơ quan ĐKHT không giải quyết được.

Khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định”; khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình cũng quy định: “Người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình”, nên yêu cầu xác định cha cho con của người mẹ trong trường hợp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, không thuộc thẩm quyền của cơ quan ĐKHT. Nhưng thực tế, đa phần người dân phản ánh Tòa án có thẩm quyền không thụ lý giải quyết hoặc có tiếp nhận nhưng sau đó đình chỉ việc giải quyết vì cho rằng không có “tranh chấp”, dẫn đến việc trẻ em không được ĐKKS kịp thời hoặc ĐKKS nhưng với thông tin về người cha không đúng thực tế, vì vậy, cần thiết phải có quy định hướng dẫn xác định thẩm quyền giải quyết để bảo đảm quyền lợi của trẻ em.

c) Xác định tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Theo quy định, trong giai đoạn chuyển tiếp (khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được vận hành thống nhất trên toàn quốc) thì khi cá nhân làm thủ tục đăng ký kết hôn tại nơi không thường trú hoặc thực hiện nhiều giao dịch dân sự, thủ tục hành chính, công dân Việt Nam đều phải nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Tuy nhiên, trường hợp công dân Việt Nam đã từng có thời gian cư trú tại nước ngoài nay về Việt Nam thường trú mà có yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thì hầu hết các trường hợp này không có được giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân thời gian cư trú ở nước ngoài (giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự Việt Nam ở nước

ngoài (cơ quan đại diện) hoặc giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp). Trường hợp này, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao không thể hỗ trợ xác minh/xác nhận mà đều yêu cầu họ liên hệ với cơ quan đại diện để được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, nhưng do họ đã về nước thường trú nên không thể xuất cảnh ra nước ngoài để liên hệ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận, do đó không thể chứng minh tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hiện tại thường lúng túng trong việc giải quyết yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, thường phải vận dụng quy định tại Điều 4 Thông tư số 15/2015/TT-BTP cho phép người yêu cầu lập văn bản cam đoan về việc không có giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về tình trạng hôn nhân của mình và hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật, nhưng việc này không đảm bảo tính chính xác về tình trạng hôn nhân của công dân.

Liên quan đến đối tượng được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành chưa có quy định về việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người chết. Tuy nhiên, theo quy định tại pháp luật hộ tịch hiện hành thì người có yêu cầu ĐKHT (trong đó có yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân) phải trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện yêu cầu (trừ trường hợp đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn, đăng ký nhận cha, mẹ, con thì không được ủy quyền); theo Điều 2 Thông tư số 15/2015/TT-BTP thì việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật), trường hợp người ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền. Như vậy, yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là quyền nhân thân của cá nhân, không ai được làm thay khi không có văn bản ủy quyền, khi cá nhân chết thì quyền này cũng chấm dứt, yêu cầu do người khác đưa ra, kể cả là người thân thích, ruột thịt cũng không có cơ sở để tiếp nhận, giải quyết.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều cơ quan thực hiện thủ tục hành chính (phần lớn là tổ chức hành nghề công chứng) vẫn yêu cầu người dân phải nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của người liên quan đến hợp đồng, giao dịch, kê cả đối với người đã chết, gây phiền hà cho người dân khi phải tìm cách thực hiện yêu cầu không có cơ sở để giải quyết, tăng áp lực công việc hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Đăng ký khai tử

Việc quy định cấp cấp Giấy báo tử trong trường hợp người chết tại nơi cư trú còn rườm rà: Đối với công dân Việt Nam chết tại gia đình có người thân thì vợ, chồng hoặc con, cha, mẹ hoặc người thân thích khác của người chết (sau đây gọi tắt là người thân thích) có trách nhiệm đi đăng ký khai tử sẽ đến UBND xã có thẩm quyền để thực hiện đăng ký khai tử cho người chết. Tuy nhiên, để thực hiện thủ tục này cần phải có Giấy báo tử do UBND cấp xã nơi người đó chết cấp theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Vậy để thực hiện được

thủ tục đăng ký khai tử người thân thích của người chết sẽ phải thực hiện đề nghị UBND cấp xã nơi người đó chết cấp Giấy báo tử, sau khi có Giấy báo tử lại tiếp tục đề nghị UBND xã cư trú cuối cùng (trường hợp này cũng là nơi người đó chết) đăng ký khai tử, trong đó nội dung thông tin đều phải bao gồm các thông tin như: Họ, chữ đệm, tên, năm sinh của người chết; số định danh cá nhân của người chết, nếu có; nơi chết; nguyên nhân chết; giờ, ngày, tháng, năm chết theo Dương lịch vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 “*Nội dung đăng ký khai tử được xác định theo Giấy báo tử*”. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ thành phần hồ sơ là Giấy báo tử trong hồ sơ đăng ký khai tử đối với trường hợp đăng ký khai tử cho công dân Việt Nam chết tại gia đình là nơi cư trú cuối cùng của người chết.

Việc bãi bỏ thành phần hồ sơ này không làm ảnh hưởng đến giá trị của Giấy chứng tử vì trong trường hợp này theo quy định của pháp luật hai loại giấy tờ trên đều cùng do một UBND xã cấp, có cùng các nội dung là Họ, chữ đệm, tên, năm sinh của người chết; số định danh cá nhân của người chết (nếu có); nơi chết; nguyên nhân chết; giờ, ngày, tháng, năm chết theo Dương lịch. Mặt khác việc khai tử thường do vợ, chồng hoặc con, cha, mẹ hoặc người thân thích khác của người chết có trách nhiệm đi đăng ký khai tử và trực tiếp ghi thông tin vào Tờ khai đăng ký khai tử nên các thông tin đăng ký khai tử về cơ bản bảo đảm tính chính xác, vì vậy trong trường hợp này việc UBND cấp Giấy báo tử trước sau đó mới đăng ký khai tử là không cần thiết.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Một số quy định trong Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa rõ ràng, phù hợp.

- Một trong những điểm mới cơ bản của Luật Hộ tịch là đã tách bạch giữa cơ quan đăng ký hộ tịch và cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch, đã phân cấp mạnh cho chính quyền cơ sở. Đây là điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình đăng ký các sự kiện hộ tịch, nhất là các sự kiện hộ tịch có yếu tố nước ngoài. Tuy nhiên, việc phân cấp nhiệm vụ nhưng không bổ sung nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc sẽ làm cho các cơ quan đăng ký hộ tịch đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Trình độ, năng lực của công chức tư pháp - hộ tịch không đồng đều, một số công chức thời gian công tác trong lĩnh vực tư pháp chưa nhiều, nên gặp khó khăn khi tác nghiệp. Việc bố trí công chức làm công tác hộ tịch của một số xã, phường có nơi chưa hợp lý, nên chưa phát huy hết khả năng của cán bộ làm công tác hộ tịch.

Phần thứ ba
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các cấp có thẩm quyền kịp thời hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung những vướng mắc, bất cập trong Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, bằng nhiều hình thức khác nhau và phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang có kế hoạch, chương trình tập huấn chuyên sâu hơn nữa cho cán bộ làm công tác hộ tịch để đội ngũ này có thể nắm bắt được và áp dụng vào thực tế tại địa phương.

3. Đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang: Tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị... tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp hộ tịch cấp huyện, cấp xã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh.

Trên đây là báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND thành phố báo cáo Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (B/c);
- Lưu: VT;

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP (B/c);
- Phòng Tư pháp.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hàng Duy Trọng

